

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 15.9.2021**

---

**KHÔNG LÀ THÁNH GIẢ KHÓ NÓI THÁNH NGÔN**  
**Kinh Mưa (Vuṭṭhisuttam)**  
**(CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM ĐOẠN) (S.i,42)**

*Những lời cao quý phát xuất từ tâm tư cao quý. Người tầm thường khó nói những ý lý cao siêu. Đức Phật xuất hiện ở đời qua sự tuyên lưu chánh pháp đã có những thông điệp cho cuộc sống khó tìm thấy ở chúng sanh khác ngoài Đức Phật hay đệ tử Phật. Nội dung của bài kinh này cũng nêu lên tinh thần hường thượng khi Đức Phật dạy “tuệ minh tăng trưởng là tốt mà vô minh giảm thiểu cũng là dấu hiệu tốt”. Con người ít khi lượng định sự tiến bộ qua hiểu biết chân thật mà thường nhìn bên ngoài qua sự tăng tiến của lợi danh.*



**Kinh Văn**

[Vị Thiên]

**“Kimsu uppatatam seṭṭham, kimsu nipatataṃ varaṃ;  
Kimsu pavajamānānaṃ, kimsu pavadataṃ vara”nti.**

Vật gì được mọc lên,  
Là mọc lên tối thượng?  
Vật gì được rơi xuống,  
Là rơi xuống tối thượng?  
Vật gì thường bộ hành?  
Vật gì thuyết tối thượng?

[Một Thiên nhân]

**“Bījam uppatatam seṭṭham, vuṭṭhi nipatataṃ varā;  
Gāvo pavajamānānaṃ, putto pavadataṃ varoti.**

Hột giống được mọc lên,  
Là mọc lên tối thượng.  
Cơn mưa được rơi xuống,  
Là rơi xuống tối thượng.  
Con bò thường bộ hành,  
Con trai thuyết tối thượng.

[Thế Tôn]

**“Vijjā uppatataṃ seṭṭhā, avijjā nipatataṃ varā;  
Saṅho pavajamānānaṃ, buddho pavadataṃ varo”ti.**

Huệ minh được mọc lên,  
Là mọc lên tối thượng.  
Vô minh được rơi xuống,  
Là rơi xuống tối thượng.  
Tăng-già thường bộ hành,  
Đức Phật thuyết tối thượng.

Bản hiệu đính:

[Vị Thiên]

*Cái gì lên là tốt?  
Cái gì xuống là tốt?  
Cái gì đi là tốt?  
Ai người nói là tốt?*

[Một vị thiên khác]

*Hột giống mọc là tốt,  
Mưa rơi xuống là tốt,  
Bò thả rong là tốt,  
Con trai nói là tốt.*

[Thế Tôn]

*Tuệ minh tăng là tốt,  
Vô minh giảm là tốt,  
Tăng hành hoá là tốt,  
Phật thuyết giáo tối thượng.*



## Thích văn

<b>bīja</b>	= hạt giống
<b>uppatataṃ</b>	= tăng lên, mọc lên, lớn lên
<b>setṭha</b>	= thù thắng
<b>vuṭṭhi</b>	= mưa
<b>nipatataṃ</b>	= rơi xuống
<b>vara</b>	= cao quý
<b>gāvo</b>	= bò, đàn bò
<b>pavajamānānaṃ</b> < <b>pavajati</b>	= đi rong, đi đó đây, vân du, hành hoá
<b>putta</b>	= con trai
<b>pavadataṃ</b>	= nói, phát ngôn, tranh luận
<b>vijjā</b>	= tuệ minh
<b>avijjā</b>	= vô minh
<b>Saṅgho</b>	= Tăng già, tăng chúng
<b>Buddho</b>	= Đức Phật



## Thích nghĩa

*Theo Sớ giải thì một vị thiên hỏi Đức Phật những với bài kệ đầu tiên. Một vị thiên khác tự nghĩ là mình có câu trả lời nên “Tại sao hỏi Phật tôi cũng trả lời được”. Nghe xong vị thiên kia đã khiến trách và bạch hỏi Đức Phật lần nữa.*

*Cũng theo Sớ giải thì vị thiên thứ hai nghĩ rằng giống thóc mọc lên là dấu hiệu của thịnh vượng trong cõi nhân gian trong lúc mưa rơi xuống thì khiến hoa màu tươi tốt. Trâu bò thả ra đồng thì cũng mang lại lợi nhuận như sữa, bơ...v.v... Người con trai là nhân tuyển tốt nhất để nói về cha mẹ mình trước pháp đình hay đám đông vì luôn luôn nói từ góc nhìn tốt nhất.*

*Tuệ minh là hiểu biết về khổ, nhân sanh khổ, sự diệt khổ và con đường dẫn tới diệt khổ. Vô minh là sự mù quáng đối lập với tuệ minh.*

Riêng trong câu kệ thứ ba thì chữ *pavajamānānaṃ* được trả lời giống như cách “chơi chữ”. *Pavajamānānaṃ* là hiện tại phân từ *pavajati* hoặc *pabbajati*. *Pavajati* có nghĩa là lang thang, thả rong. *Pabbajati* có nghĩa là từ bỏ gia đình sống không gia đình (nên *pabbajjā* là xuất gia). Câu thứ ba trong kệ ngôn của Đức Phật mang hai hàm ý là chu tăng vân du hành hoá mang lại lợi lạc cho nhân quần và cũng là lối sống thích hợp cho người xuất gia. Đức Phật là bậc tối thượng về thuyết giảng vì khai thị vô số chúng sanh ngộ nhập chánh kiến.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

## 4. **Vuṭṭhisuttaṃ [Mūla]**

74. “*Kiṃsu uppatataṃ seṭṭhaṃ, kiṃsu nipatataṃ varam;*  
*Kiṃsu pavajamānānaṃ, kiṃsu pavadataṃ vara*”nti.  
“*Bījaṃ uppatataṃ seṭṭhaṃ, vuṭṭhi nipatataṃ varā;*  
*Gāvo pavajamānānaṃ, putto pavadataṃ varoti.*  
“*Vijjā uppatataṃ seṭṭhā, avijjā nipatataṃ varā;*  
*Saṅgho pavajamānānaṃ, buddho pavadataṃ varo*”ti.

## 4. **Vuṭṭhisuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]**

74. Catutthe **bījanti** uppatantānaṃ sattavidhaṃ dhaññabījaṃ seṭṭhaṃ. Tasmiñhi uggate janapado khemo hoti subhikkho. **Nipatatanti** nipatantānaṃ meghavuṭṭhi seṭṭhā. Meghavuṭṭhiyañhi sati vividhāni sassāni uppajjanti, janapadā phītā honti khemā subhikkhā. **Pavajamānānanti** jaṅgamānaṃ padasā caramānaṃ gāvo seṭṭhā. Tā nissāya hi sattā pañca gorase paribhuñjamānā sukhaṃ viharanti. **Pavadatanti** rājakulamajjhādīsu vadantānaṃ putto varo. So hi mātāpitūnaṃ anattāvaḥamaṃ na vadati.

**Vijjā uppatataṃ seṭṭhāti** purimapañhe kira sutvā samīpe ṭhitā ekā devatā “devate, kasmā tvaṃ etaṃ pañhaṃ dasabalaṃ pucchasi? Ahaṃ te kathessāmi”ti attano khantiyā laddhiyā pañhaṃ kathesi. Atha naṃ itarā devatā āha – “yāva padhaṃsī vadesi devate yāva pagabbhā mukharā, ahaṃ buddhaṃ bhagavantaṃ pucchāmi. Tvaṃ mayhaṃ kasmā kathesi”ti? Nivattetvā tadeva pañhaṃ dasabalaṃ pucchi. Athassā sathā vissajjento **vijjā uppatatanti**ādīmāha. Tattha **vijjāti** catumaggavijjā. Sā hi uppatamānā sabbākusaladhamme samugghātetī. Tasmā “uppatataṃ seṭṭhā”ti

vuttā. **Avijjā**ti vaṭṭamūlakamahāvijjā. Sā hi nipatantānaṃ osīdantānaṃ varā. **Pavajamānānanti** padasā caramānānaṃ jaṅgamānaṃ anomapuññakkhettabhūto saṅgho varo. Tañhi tattha tattha disvā pasannacittā sattā sotthiṃ pāpuṇanti. **Buddhoti** yādiso putto vā hotu añño vā, yesaṃ kesañci vadamānānaṃ buddho varo. Tassa hi dhammadesanaṃ āgamma anekasatasahassānaṃ pāṇānaṃ bandhanamokkho hotīti. Catutthaṃ.